

Bản án số: 107 /2017/HSST
Ngày 15/12/2017

NHÂN DANH
NUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Xuân Tùng

- Ông Phạm Xoa

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Đình Vui - Thư ký Tòa án nhân dân quận G, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo Nguyên, Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 15 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng - số 24 đường A, thành phố Đà Nẵng tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2017/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2017/HSST- QĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN B (tên gọi khác: C); sinh ngày: 10/10/1972; Số chứng minh nhân dân: 201640721 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 24/9/2009; Nơi ĐKKHKT: K356/H89/19 D, tổ 70, phường E, quận G, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Cơ sở xã hội Q, thành phố Đà Nẵng - Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: không. Con ông Nguyễn Văn T (còn sống) và bà Nguyễn Thị P (còn sống). Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ hai.

* Nhân thân : Ngày 06/12/1999 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. *(đã xóa án tích)*

* Tiền sự : Ngày 15/6/2017 bị Tòa án nhân dân quận G, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng.

* Tiền án :

- Ngày 26/001008 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS *(ra trại ngày 14/7/2009, chưa được xóa án tích)*.

+ Bản án số 04 ngày 22/01/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản Khoản 2 Điều 250 BLHS (ngày 23/7/2010 phạm tội lại ; ra trại ngày 29/5/2014 ; bản án nhận định phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; qua xác minh B chưa nộp án phí hình sự và chưa nộp số tiền 600.000 đồng truy thu do thu lợi bất chính; chưa được xóa án tích).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:**

- Ông **Hoàng Kim L** - Sinh năm: 1977; Địa chỉ: số 44 đường S 2, quận G, thành phố Đà Nẵng.

- Ông **Đàm Văn M** - Sinh năm: 1941; Địa chỉ: K478/40A Z, quận J, thành phố Đà Nẵng.

- Ông **Dương Đức N** - Sinh năm: 1969; Địa chỉ: 135 Y, tổ 60, phường V, quận G, thành phố Đà Nẵng.

- Bà **Nguyễn Thị Đoàn O** - Sinh năm: 1980; Địa chỉ: K120/02 F, quận J, thành phố Đà Nẵng.

- Ông **Nguyễn Gia K** - Sinh năm: 1987; Địa chỉ: số 02 đường 001, quận G, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 05 phút ngày 25/5/2017 bị cáo Nguyễn Văn B đi bộ từ đường Nguyễn Hữu Thọ, thành phố Đà Nẵng để tìm tài sản trộm cắp. Khi B vào nhà trọ số 44 đường S 2, phường I, quận G, thành phố Đà Nẵng thì B thấy phòng trọ số 03 của khu nhà trọ không khóa cửa nên B đẩy cửa vào trộm cắp 01 đồng hồ đeo tay, 01 ĐTDD để ở kệ giày dép; 01 hộp đựng dụng cụ cắt móng tay và 01 dây phone nghe điện thoại. Số tài sản này của anh Hoàng Kim L. Khi B lấy xong đi ra thì bị anh Trần Quốc R phát hiện bắt quả tang và báo Công an phường I, quận G, thành phố Đà Nẵng đến lập biên bản.

Tang vật thu giữ:

+ 01 ĐTDD hiệu Forme.

+ 01 hộp đựng dụng cụ cắt móng tay ; 01 đồng hồ hiệu Halei; 01 dây tai nghe Sam sung màu trắng.

Theo kết luận định giá tài sản số : 79/KL-ĐGTS ngày 26/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự của Ủy ban nhân dân quận G kết luận : 01 ĐTDD hiệu Forme có giá trị 100.000 đồng ; 01 hộp đựng dụng cụ cắt móng tay đã qua sử dụng có giá trị 50.000 đồng ; 01 đồng hồ hiệu Halei có giá trị

200.000 đồng ; 01 dây tai nghe Sam sung màu trắng có giá trị 20.000 đồng. Tổng giá trị tài sản : **370.000 đồng.**

Qua điều tra xác định, bị cáo Nguyễn Văn B còn thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản khác như sau :

- Vụ thứ nhất : Khoảng tháng 01/2017 B đột nhập vào nhà ông Đàm Văn M tại K478/40 A Z, phường II, quận J, thành phố Đà Nẵng trộm cắp 01 ĐTDĐ hiệu Nokia và số tiền 700.000 đồng để trong sổ tay màu đỏ. Sau đó, B đem bán ĐTDĐ trộm cắp cho người phụ nữ tại khu vực đường III, thành phố Đà Nẵng được 100.000 đồng. Số tiền bán ĐTDĐ và tiền trộm cắp B mua ma túy đá của người tên U về sử dụng. *Tài sản không thu hồi được.*

Theo kết luận định giá tài sản số : 105/KL-ĐGTS ngày 15/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự của Ủy ban nhân dân quận G kết luận : 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen có giá trị : **100.000 đồng.**

Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt : **800.000 đồng.**

- Vụ thứ 02 : Khoảng 04 giờ ngày 17/001017 B đột nhập nhà anh Dương Đức N tại số 135 Y, phường V, quận G, thành phố Đà Nẵng trộm cắp 01 ĐTDĐ hiệu Nokia Lumia 930 màu đen và 01 ĐTDĐ hiệu Oppo màu đỏ. Sau đó, B đem điện thoại Oppo bán cho 01 thanh niên (*Không rõ họ tên địa chỉ*) tại khu vực đường III, thành phố Đà Nẵng với số tiền 1.200.000 đồng. Số tiền này B tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Đối với ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen thì B đổi cho U để lấy ma túy sử dụng. *Tài sản không thu hồi được.*

Theo kết luận định giá tài sản số : 81/KL-ĐGTS ngày 26/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự của Ủy ban nhân dân quận G kết luận : 01 ĐTDĐ hiệu Nokia Lumia 930 màu đen có giá trị : 1.000.000 đồng ; 01 ĐTDĐ hiệu Oppo màu đỏ có giá trị : 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt : **2.000.000 đồng.**

- Vụ thứ 03 : Khoảng 21 giờ một ngày trong tháng 4/2017 B đột nhập nhà số K120/02 F, phường II, quận J, thành phố Đà Nẵng lấy trộm 01 ĐTDĐ hiệu Oppo F1 và 01 máy tính bảng hiệu Sam sung Tab3 màu đen của chị Nguyễn Thị Doan O. Sau đó, B đem ĐTDĐ hiệu Oppo F1 bán cho một thanh niên tại khu vực đường III, thành phố Đà Nẵng số tiền 500.000 đồng. Số tiền này B mua ma túy đá sử dụng và tiêu xài cá nhân. Riêng máy tính bảng B đổi cho U lấy ma túy sử dụng. *Tài sản không thu hồi.*

Theo kết luận định giá tài sản số : 80/KL-ĐGTS ngày 26/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự của Ủy ban nhân dân quận G kết

lượn : 01 ĐTDĐ hiệu Oppo F1 màu hồng có giá trị 2.500.000 đồng ; 01 điện thoại Sam sung Tab3 màu đen có giá trị : 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt : **4.000.000 đồng**.

- Vụ thứ 04 : Sáng ngày 04/5/2017 B đến khu nhà trọ tại đường 001, phường IV, quận G, thành phố Đà Nẵng lấy trộm 01 ĐTDĐ hiệu Iphone5 màu trắng của anh Nguyễn Gia K. Sau đó, B đem bán điện thoại cho U lấy ma túy sử dụng. *Tài sản không thu hồi được.*

* Theo kết luận định giá tài sản số : 79/KL-ĐGTS ngày 26/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự của Ủy ban nhân dân quận G kết luận : 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 5 màu trắng có giá trị : **1.000.000 đồng**. Như vậy, tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn B chiếm đoạt là **8.170.000 đồng**.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận G truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế,

- Bị cáo Nguyễn Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng, không oan.

- Đại diện Viện kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm o, p khoản 1 Điều 46, điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Hoàng Kim L đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Anh Dương Đức N, Nguyễn Gia K và anh Đàm Văn M không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét. Chị Nguyễn Thị Đoan O yêu cầu bồi thường tài sản tại thời điểm bị mất là 4.000.000đ.

Đối với hành vi của người tên U và các đối tượng mua tài sản của B hiện nay chưa xác định được lai lịch Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận G, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người bị hại không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Văn B đã thừa nhận do không có việc làm và cần tiền để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân nên từ tháng 01/2017 đến tháng 05/2017 trên địa bàn quận G và J, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Văn B thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản của các bị hại: anh Hoàng Kim L, anh Đàm Văn M, anh Dương Đức N, chị Nguyễn Thị Đoàn O và anh Ngô Gia K. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn B chiếm đoạt là: 8.170.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đã cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng người đúng tội.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân đều được pháp luật công nhận và bảo vệ. Thế nhưng, bị cáo Nguyễn Văn B là thanh niên có sức khỏe, có khả năng lao động nhưng không chịu tìm kiếm việc làm để tạo thu nhập mà lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu đã lén lút trộm cắp tài sản của họ. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương nên cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc nhằm cải tạo giáo dục bị cáo về ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục và răn đe làm gương cho người khác.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Bị cáo có nhân thân quá xấu, liên tiếp thực hiện hành vi phạm tội, năm 1999 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 15/06/2017 bị Tòa án nhân dân quận G, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trại cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng. Năm 2008 bị Tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Năm 2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, chưa được xóa án tích. Sau khi ra tù bị cáo không lấy đó làm bài học để tự rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, bị cáo có các tiền án chưa được xóa án tích mà đã phạm tội mới nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo B phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” theo điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra xét xử, bị cáo khai báo rõ ràng, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử khi lượng hình.

Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận G về tội danh và áp dụng các điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho bị hại Hoàng Kim L nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa tất cả bị hại vắng mặt nhưng trong hồ sơ đã thể hiện anh Hoàng Kim L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, anh Dương Đức N, anh Nguyễn Gia K và anh Đàm Văn M không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi vụ án xảy ra người bị hại chị Nguyễn Thị Đoan O yêu cầu Nguyễn Văn B bồi thường: giá trị 01 ĐTDĐ hiệu Oppo F1 màu hồng 2.500.000 đồng; giá trị 01 điện thoại Sam sung Tab3 màu đen 1.500.000 đồng; tổng cộng là 4.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn B đồng ý bồi thường cho chị O nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo B phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo B phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Áp dụng: điểm c Khoản 1 Điều 138; điểm o, p khoản 1 Điều 46, điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 22/8/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS, Điều 589 BLDS.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Đoan O 4.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoảng tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoảng tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo B phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo B phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng)

Bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận G;
- Công an quận G;
- Chi cục THADS quận G
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Huệ